

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 2752/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 26 tháng 9 năm 2012.

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG MÀC ĐẾN	TEST NAM 7527 Ngày: 27/9/2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách chi trả dịch vụ
môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường (Nghị định 99);

Căn cứ Quyết định số 2284/QĐ-TTg ngày 13/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Triển khai Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2251/SNN-LN ngày 06/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thủ trưởng các sở ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (CNN, TH).

Th.cmm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 26/9/2012
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đề ra các nội dung, kế hoạch, biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (sau đây gọi tắt là Nghị định 99).

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa về bảo vệ và phát triển rừng, ổn định lâu dài cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; tạo điều kiện để quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp hiệu quả; đáp ứng các một phần nhu cầu của người lao động lâm nghiệp trên địa bàn.

- Góp phần bảo vệ môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; ngăn chặn, hạn chế tác hại của thiên tai (*lũ lụt, hạn hán, xói lở đất, sa mạc hóa đất đai; hấp thụ và lưu giữ carbon, làm sạch môi trường không khí; giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; ngăn chặn sự biến đổi khí hậu trái đất,...*).

- Làm cơ sở để dự toán kinh phí thực hiện các kế hoạch hoạt động về chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) và triển khai thực hiện các đề án, dự án theo Nghị định 99.

2. Yêu cầu:

- Phổ biến, quán triệt Nghị định 99 đến các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đối tượng trực tiếp có nghĩa vụ và quyền hạn thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Xác định rõ trách nhiệm và huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng thực hiện Nghị định 99.

- Xác định được phương pháp, cách làm phù hợp; công khai, minh bạch để tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia thực hiện.

- Tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan; đồng thời cần có sự hỗ trợ về kiến thức, kỹ thuật, cơ sở khoa học, thực tiễn và sự hỗ trợ về kinh phí của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. NHIỆM VỤ

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Quỹ cấp tỉnh).

3. Tuyên truyền về chính sách chi trả Dịch vụ môi trường rừng.

4. Xác định ranh giới, diện tích các khu rừng có cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh; thống kê các đối tượng sử dụng DVMTR từ các khu rừng của tỉnh và phải chi trả tiền DVMTR (kể cả các đối tượng có trụ sở đóng ở ngoài địa giới hành chính của tỉnh); xác định các chủ rừng có rừng cung ứng DVMTR (*được thống kê theo đơn vị hành chính xã, huyện*); xác định hệ số chi trả DVMTR “K” và mức chi trả bình quân cho 01 ha rừng cung cấp DVMTR của toàn tỉnh;

5. Triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên toàn tỉnh;

6. Xây dựng các đề án, dự án.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Thời gian thực hiện: tháng 01/2012 - 10/2012;

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Thuế.

2. Thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: tháng 5/2012 - 10/2012;

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Cục Thuế.

3. Kế hoạch tuyên truyền về chính sách chi trả DVMTR

- Thời gian thực hiện: tháng 10/2012 - 12/2012;

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*cơ quan thường trực Ban chỉ đạo*), Văn phòng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài Chính.

4. Xác định ranh giới, diện tích các khu rừng có cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh; thống kê các đối tượng sử dụng DVMTR từ các khu rừng của tỉnh và phải chi trả tiền DVMTR; xác định các chủ rừng có rừng cung ứng DVMTR; xác định hệ số chi trả DVMTR “K” và mức chi trả bình quân cho 01 ha rừng cung cấp DVMTR của toàn tỉnh;

- Thời gian thực hiện: tháng 10/2012 - 6/2013;

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Đơn vị tư vấn: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực thực hiện các nội dung trên.

- Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Thuế.

5. Triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên toàn tỉnh

- Thời gian thực hiện: quý 3/2013;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Quỹ cấp tỉnh;
- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Thuế.

6. Xây dựng các đề án, dự án

- Thời gian thực hiện: dự kiến quý 4/2013;
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT
- Đơn vị tư vấn: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn đơn vị tư vấn.
- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Cục Thuế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch; hằng năm, căn cứ các hoạt động được phân công, lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt.
- b) Tổ chức xây dựng và phê duyệt kế hoạch hoạt động thực hiện Kế hoạch.
- c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, các đề án, dự án theo Nghị định 99.
- d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hoặc thuê tư vấn xác định diện tích rừng trong lưu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng.
- e) Tổ chức kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị chủ rừng trong việc tổ chức thực hiện Nghị định 99.
- f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan huy động các nguồn lực về tài chính, khoa học, công nghệ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện Nghị định 99.
- g) Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị định 99 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan liên quan, các địa phương rà soát và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về giao khoán rừng và đất rừng để đẩy mạnh việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Sở Tài chính

- a) Hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b) Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.
- c) Xác định mức thu phí tham quan rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và cung

cấp thông tin liên quan về doanh thu du lịch sinh thái rừng của các đơn vị phải chi trả.

4. Các Sở Công Thương, Thông Tin và Truyền Thông, Kế hoạch và Đầu Tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; đồng thời cung cấp các thông tin có liên quan trong quá trình thực hiện chính sách dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh.

5. Đài phát thanh - truyền hình, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai và các Hội, Đoàn thể

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT phổ biến, tuyên truyền sâu, rộng dưới nhiều hình thức đến người dân về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương định kỳ hàng tháng có báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh